

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 145/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 164/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị phê chuẩn Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018

1. Kết quả đạt được

Năm 2018, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của Trung ương, cùng với sự nỗ lực, phấn đấu của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh đạt kết quả tốt nhất từ trước đến nay và toàn diện trên các lĩnh vực, có 25/26 chỉ tiêu chủ yếu đã hoàn thành và vượt kế hoạch.

Những thành tích, kết quả đạt được năm 2018 là rất quan trọng, trong đó nổi bật 5 vấn đề lớn: (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước đạt 15,16%, là mức tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay, nhiều chỉ tiêu quan trọng về kinh tế, xã hội vượt mục tiêu kế hoạch. (2) Sau nhiều quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo, nỗ lực, phấn đấu, Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn đã đi vào hoạt động chính thức và có sản phẩm thương mại, sẽ đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh ta trong thời gian tới. (3) Giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao duy trì trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. (4) Trong

bối cảnh cả nước có nhiều diễn biến phức tạp, nhưng an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh vẫn được đảm bảo, giữ vững ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. (5) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TU, Nghị quyết số 19-NQ/TU của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) kịp thời, nghiêm túc, sáng tạo, đạt kết quả bước đầu quan trọng; trong đó đã hoàn thành việc sáp nhập thôn, tổ dân phố, giảm 1.579 thôn, bản, tổ dân phố (giảm tương ứng 26,4%) so với thời điểm chưa thực hiện sáp nhập.

2. Những hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những kết quả đạt được, kinh tế - xã hội năm 2018 vẫn còn một số hạn chế, yếu kém cần khắc phục, đó là: còn 01 chỉ tiêu tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu không hoàn thành kế hoạch. Tiến độ thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn chậm; tích tụ ruộng đất để tổ chức sản xuất nông nghiệp quy mô lớn chưa được nhiều; thu hút đầu tư vào nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Chưa thu hút được nhiều các dự án công nghiệp quy mô lớn, công nghiệp phụ trợ, phục vụ chuỗi sản xuất, công nghệ cao; các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp đơn điệu, số lượng nhỏ. Tỷ lệ doanh nghiệp giải thể và tạm ngừng kinh doanh tăng so với cùng kỳ. Nhiều dự án đầu tư trực tiếp trong nước chậm hoàn thành hồ sơ, thủ tục đầu tư; tiến độ thực hiện một số dự án đầu tư công chậm. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư vẫn là khâu yếu. Tình trạng khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra ở một số địa phương; một số điểm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng chậm được xử lý, gây bức xúc trong nhân dân. Tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ chưa được giải quyết căn bản; việc sắp xếp mạng lưới trường học theo quy hoạch chậm tiến độ; tổng số tiền doanh nghiệp nợ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động vẫn còn cao; tình trạng quá tải tại các bệnh viện công lập vẫn diễn ra. Tình trạng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm còn xảy ra nhiều. Số vụ vi phạm an ninh trật tự, tai nạn giao thông, cháy nổ vẫn còn cao. Cải cách hành chính, giải quyết thủ tục đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu và sự kỳ vọng của Nhân dân. An ninh tuyến biên giới, trên biển và một số địa bàn trọng điểm còn tiềm ẩn yếu tố gây mất ổn định; hoạt động truyền đạo trái pháp luật, tội phạm ma túy còn diễn biến phức tạp. Việc nắm bắt tình hình cơ sở, tình hình công nhân ở các nhà máy, doanh nghiệp có lúc, có nơi chưa kịp thời.

Điều 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế, tạo bước phát triển mới cho 5 trụ cột tăng trưởng, gắn với đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát huy đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp nhằm tận dụng cơ hội phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư, huy động tối đa vốn cho đầu tư phát triển, phấn đấu tăng trưởng kinh tế đạt tốc độ cao; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường

quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 20% trở lên, trong đó nông, lâm, thủy sản tăng 2,7%; công nghiệp - xây dựng tăng 26,3% (công nghiệp tăng 34,2%; xây dựng tăng 13%); dịch vụ tăng 10,7%; thuế sản phẩm tăng 57,6%.

- Cơ cấu các ngành kinh tế: nông nghiệp chiếm 10,7%, công nghiệp - xây dựng 47,2%, dịch vụ 33,3%, thuế sản phẩm 8,8%.

- GRDP bình quân đầu người 2.520 USD trở lên.

- Sản lượng lương thực giữ mức 1,6 triệu tấn.

- Tổng giá trị xuất khẩu đạt 3 tỷ USD trở lên.

- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển đạt 125.000 tỷ đồng trở lên.

- Thu Ngân sách nhà nước năm 2019 đạt 26.642 tỷ đồng.

- Có thêm 01 huyện, 41 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân toàn tỉnh đạt 16,7 tiêu chí/xã.

- Số doanh nghiệp thành lập mới đạt 3.000 doanh nghiệp trở lên.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 27%.

2.2. Về xã hội

- Tốc độ tăng dân số dưới 0,65%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động giảm còn 37,5%.

- Giải quyết việc làm cho 68.000 lao động (xuất khẩu 10.000 lao động).

- Tỷ lệ lao động được đào tạo đạt từ 67% trở lên; trong đó, có bằng cấp, chứng chỉ 26%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 2,5%/năm trở lên.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 85,2%.

- Số giường bệnh/vạn dân đạt 29,4 giường.

- Số bác sỹ/vạn dân đạt 9,5 bác sỹ.

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 70,9%.

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 87,5%.

- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu đạt 5% trở lên.

2.3. Về môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 53,03%.

- Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đạt 93%.

- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đạt 94%.

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 77%.

- Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn đạt 99%.

2.4. Về an ninh trật tự

Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 70%.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển; tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

1.1. Về nông nghiệp

Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng hiệu quả, nâng cao giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp. Tổ chức thực hiện tốt cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Đẩy mạnh thực hiện Đề án tích tụ, tập trung ruộng đất, gắn với sản xuất quy mô lớn, công nghệ cao và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp. Tiếp tục thu hút và tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư vào nông nghiệp. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với nhu cầu thị trường, tập trung phát triển các loại cây trồng chủ lực, có lợi thế của tỉnh, chuyển đổi 5.738 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có giá trị cao hơn.

Khuyến khích người chăn nuôi chuyển đổi chăn nuôi truyền thống sang chăn nuôi tập trung, công nghiệp. Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh thú y và kiểm soát giết mổ; quản lý, giám sát chặt chẽ thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi. Đẩy mạnh xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trong sản xuất nông nghiệp hướng đến xuất khẩu.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020; phân đấu trồng mới 10.000 ha rừng; tổ chức sản xuất lâm nghiệp theo chuỗi giá trị, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả trong lâm nghiệp. Tập trung phát triển rừng gỗ lớn, luồng thâm canh, quế, khai thác dược liệu dưới tán rừng tự nhiên. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phòng chống cháy rừng.

Phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản theo hướng đa dạng hóa đối tượng nuôi, phương thức nuôi với cơ cấu hợp lý, ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh khai thác xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo của đất nước. Tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách khắc phục thẻ vàng của Ủy ban Châu Âu.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; không để phát sinh thêm nợ đọng xây dựng cơ bản; chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị đã đạt chuẩn nông thôn mới củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới. Tập trung khắc phục hậu quả do mưa lũ, thiên tai gây ra năm 2018; triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai có thể xảy ra trong năm 2019.

1.2. Về công nghiệp

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ, tạo thuận lợi cho các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp trọng điểm của tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi để các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gia tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Chủ động đầu mối, làm việc với các tập đoàn, tổng công ty để giao tăng chỉ tiêu sản xuất cho các doanh nghiệp chi nhánh trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các doanh nghiệp có đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp cải tiến, đổi mới công nghệ sản xuất, chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng lần thứ tư để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư các dự án công nghiệp; tranh thủ sức lan tỏa của nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn để đẩy mạnh thu hút đầu tư các dự án chế biến sản phẩm sau lọc hóa dầu, công nghiệp phụ trợ tại Khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp; ưu tiên thu hút các dự án cơ khí chế tạo, điện tử viễn thông, các dự án công nghệ cao vào Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng; tiếp tục thu hút các dự án dệt may, giày da; thúc đẩy các dự án công nghiệp mũi nhọn, ứng dụng công nghệ cao, có lợi thế cạnh tranh để tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu. Nghiên cứu xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ tiêu thụ công nghiệp, nhất là các ngành nghề truyền thống đã có thương hiệu, thị trường tiêu thụ.

1.3. Về dịch vụ

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế và giá trị gia tăng cao như: dịch vụ phân phối sản phẩm lọc hóa dầu, du lịch, vận tải, cảng biển – kho bãi, y tế chất lượng cao... Huy động các nguồn lực đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng thương mại; khuyến khích phát triển mạng lưới siêu thị ở khu vực tập trung dân cư, các khu công nghiệp; đẩy mạnh xuất khẩu và chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm du lịch đẳng cấp, độc đáo và khác biệt để xây dựng hình ảnh, thương hiệu du lịch Thanh Hóa; tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch theo hướng hiện đại, hấp dẫn. Nâng cao hiệu quả sử dụng hạ tầng Cảng hàng không Thọ Xuân; chú trọng phát triển thêm các đường bay mới đến các địa bàn có du lịch phát triển trong và ngoài nước; tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cảng biển trong Khu kinh tế Nghi Sơn để thu hút các hãng vận tải biển lớn trong và ngoài nước, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ hậu cần cảng biển đầu tư vào tỉnh; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển dịch vụ logistics.

1.4. Về tài nguyên và môi trường

Quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên, khoáng sản; tăng cường công tác kiểm tra, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; rà soát, thu hồi giấy phép đối với các đơn vị vi phạm quy định trong hoạt động khai thác khoáng sản, đóng cửa các mỏ khai thác khoáng sản gây ô nhiễm môi trường.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi

trường; rà soát, phân loại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng yêu cầu phải dừng hoạt động hoặc di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để sản xuất. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của toàn xã hội trong bảo vệ môi trường. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư các dự án xử lý, chế biến rác thải sinh hoạt; đầu tư các dự án cung cấp nước sạch. Chủ động đấu môi với các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế để huy động nguồn vốn đầu tư các dự án biến đổi khí hậu, đầu tư hệ thống cảnh báo thiên tai, bão lũ, triều cường tại các khu vực có nguy cơ cao.

2. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển

Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phần đầu năm 2019 và các năm tiếp theo đứng trong top 15 cả nước.

Khẩn trương hoàn thành báo cáo rà soát, cập nhật quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đề án thành lập khu kinh tế cửa khẩu Na Mèo và các đề án, quy hoạch chuyên ngành khác bảo đảm chất lượng, làm cơ sở để vận động, thu hút đầu tư. Rà soát, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác xúc tiến, vận động thu hút đầu tư, hội nhập kinh tế quốc tế đảm bảo đúng hướng, hiệu quả và thiết thực; xây dựng kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư cấp tỉnh năm 2019. Tích cực đấu môi để thực hiện các thủ tục đầu tư giai đoạn 2 Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, tổng kho dầu thô tại Khu kinh tế Nghi Sơn và hệ thống các cây xăng đạt chuẩn Châu Âu. Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách để khuyến khích, thu hút đầu tư các dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP), các dự án theo hình thức xã hội hóa.

Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, thường xuyên cập nhật thông tin từ các nhà đầu tư, tổ chức tài trợ ODA, NGO để có kế hoạch tiếp cận, quảng bá và kêu gọi đầu tư vào Thanh Hóa. Tiếp tục đấu môi với các Bộ Kế hoạch và Đầu tư và nhà tài trợ WB, AFD, Hungary để hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục đối với các dự án: Phát triển đô thị động lực Tĩnh Gia; Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị nhằm giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu đô thị Ngọc Lặc; Hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc Quốc lộ 47, TP. Thanh Hóa và vùng phụ cận.

Tiếp tục rà soát, kiểm tra tình hình thực hiện các dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất để chấm dứt hoạt động, thu hồi đất các dự án chậm tiến độ kéo dài, vi phạm quy định pháp luật đầu tư, pháp luật đất đai, tạo quỹ đất thu hút các nhà đầu tư có năng lực triển khai thực hiện dự án.

3. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh

Xây dựng kế hoạch giải phóng mặt bằng ngay từ đầu năm và tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện quyết liệt; yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã,

thành phố cam kết tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng đối với từng dự án, đảm bảo hoàn thành bằng được kế hoạch. Khẩn trương xử lý dứt điểm những vướng mắc về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các dự án đang triển khai, đặc biệt là các dự án trên địa bàn huyện Tĩnh Gia. Ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng để triển khai dự án sử dụng đất. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng của các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

Tập trung chỉ đạo thực hiện các dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh, bao gồm các dự án đầu tư công và dự án đầu tư của doanh nghiệp. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; tập trung chỉ đạo quyết liệt việc hoàn ứng vốn đối với các dự án có số dư tạm ứng lớn, nhất là các dự án có số dư tạm ứng trong nhiều năm; giải quyết dứt điểm những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, tập trung vào các dự án trọng điểm của tỉnh.

4. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tăng thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành kế hoạch thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Thực hiện quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, nhất là trong xác định giá đất, chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng, lĩnh vực thương mại dịch vụ... Khẩn trương ban hành Kế hoạch đấu thầu dự án sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất; đồng thời, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án có sử dụng đất. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tỉnh ngoài thành lập doanh nghiệp (hoặc văn phòng đại diện) tại tỉnh để thực hiện dự án, thực hiện kê khai và nộp đầy đủ các khoản thuế trên địa bàn tỉnh theo quy định, đặc biệt là các dự án liên quan đến phân phối, tiêu thụ các sản phẩm của Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thu hồi nợ đọng thuế. Quản lý chặt chẽ chi tiêu ngân sách theo đúng chế độ và dự toán ngân sách được giao từ đầu năm, không bổ sung các khoản chi phát sinh ngoài dự toán được duyệt, ngoại trừ các trường hợp khẩn cấp, phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Ưu tiên bố trí ngân sách các cấp để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

5. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp để doanh nghiệp thực sự trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế; tiếp tục quan tâm phát triển kinh tế tập thể, với nòng cốt là hợp tác xã

Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp ngay từ đầu năm, đảm bảo hoàn thành mục tiêu thành lập mới doanh nghiệp; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp gắn với thực hiện hiệu quả “3 đồng hành” và “5 hỗ trợ” đối với doanh nghiệp. Tổ chức triển khai thực hiện tốt kết hoạch phát triển kinh tế tư nhân. Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; tiếp tục thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo lộ trình. Nâng cao chất

lượng, hiệu quả các cuộc đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp. Triển khai thực hiện tốt chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã gắn với xây dựng nông thôn mới.

Các tổ chức tín dụng thực hiện tốt chính sách của Trung ương trên địa bàn; tăng cường huy động vốn, đa dạng hóa các sản phẩm, đáp ứng nhu cầu vay vốn của Nhân dân. Rà soát và đề xuất cấp có thẩm quyền sớm sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập, ảnh hưởng đến công tác quản lý nhà nước và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; đẩy mạnh công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân

- Đẩy mạnh các hoạt động chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là trong nông nghiệp, công nghiệp, y tế. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án ứng dụng những thành tựu công nghệ mới của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Đẩy mạnh hoạt động kết nối cung - cầu về công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường khoa học công nghệ.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn; tiếp tục rà soát, sắp xếp bố trí đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; sắp xếp các cấp học, khắc phục cơ bản tình trạng giáo viên thừa thiếu cục bộ. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng đào tạo gắn với nhu cầu xã hội và đặt hàng của doanh nghiệp, ưu tiên phát triển các ngành nghề phục vụ tái cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Chú trọng ứng dụng kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị tại các bệnh viện tuyến tỉnh, chuyên gia kỹ thuật điều trị chuyên sâu cho các bệnh viện tuyến huyện. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, xử lý nghiêm các vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm. Hoàn thành việc sáp nhập, sắp xếp lại các đơn vị làm nhiệm vụ dự phòng ở tuyến tỉnh thành Trung tâm kiểm soát dịch bệnh tuyến tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện Đề án thu hút bác sỹ về làm việc tại các cơ sở y tế công lập, Đề án thực hiện cơ chế tự chủ tại các bệnh viện công lập giai đoạn 2018 – 2020 và xã hội hóa lĩnh vực y tế.

- Khẩn trương hoàn chỉnh, ban hành và triển khai thực hiện Đề án phát huy các giá trị truyền thống của người Thanh Hóa đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để thực hiện xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản. Huy động các nguồn lực đầu tư bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các khu di tích lịch sử văn hóa gắn với phát triển du lịch. Đẩy mạnh phát triển thể dục, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao; tích cực chuẩn bị lực lượng vận động viên tham dự các giải thể thao cấp quốc gia, quốc tế.

- Tăng cường phát triển nguồn nhân lực; mở rộng và phát triển thị trường xuất khẩu lao động; phối hợp kiểm soát, ngăn chặn tình trạng người lao động ở lại làm việc và cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc. Đẩy mạnh thực hiện công tác

giảm nghèo. Hoàn thành việc hỗ trợ và xây dựng nhà ở cho người có công với cách mạng. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp để khắc phục cơ bản tình trạng doanh nghiệp nợ đọng bảo hiểm cho người lao động. Thực hiện hiệu quả chính sách bình đẳng giới, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

7. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn

Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, không để bị động bất ngờ; tạo môi trường ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội. Các lực lượng chức năng thường xuyên nắm chắc tình hình, nhất là các địa bàn trọng điểm, chủ động xử lý các tình huống, các vấn đề mới nảy sinh; giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, nổi cộm về an ninh trật tự, không để hình thành điểm nóng. Thực hiện tốt kế hoạch tuyển quân, công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng.

Triển khai đồng bộ các biện pháp mạnh để phát hiện kịp thời, đấu tranh phòng chống, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm bảo kê, can dự vào các hoạt động kinh tế; hoạt động “tín dụng đen”; buôn bán ma túy và đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Thực hiện tốt công tác cứu hộ, cứu nạn trong điều kiện biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp; tích cực hỗ trợ các địa phương trong thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Ngăn chặn, xử lý kịp thời, có hiệu quả các vấn đề liên quan đến tôn giáo, dân tộc. Thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, không để xảy ra nạn giao thông nghiêm trọng trên địa bàn; chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống cháy nổ.

8. Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tổ chức, sắp xếp lại bộ máy các cơ quan, đơn vị; tăng cường phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục kiện toàn, quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, ban, ngành, đơn vị theo quy định của Trung ương, chủ trương, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đảm bảo bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, khắc phục tình trạng chồng chéo, không rõ chức năng, nhiệm vụ.

Các ngành, các cấp, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém nêu trên và những hạn chế, yếu kém được chỉ ra trong báo cáo sơ kết nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII để tổ chức thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2019; cụ thể hóa các nhiệm vụ công tác của các ngành, địa phương, đơn vị bằng các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, trọng tâm là tăng cường công tác kiểm tra, giám sát gắn với xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc nhiệm vụ được giao. Thực hiện khách quan, công bằng, công khai, minh bạch việc đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị, làm cơ sở xét thi đua, khen

thương, kỷ luật, quy hoạch, sử dụng, bổ nhiệm cán bộ. Tiếp tục quản lý chặt chẽ công tác tuyển dụng và bổ nhiệm cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu cốt lõi của các ngành, lĩnh vực, làm cơ sở xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh tỉnh Thanh Hóa, bảo đảm tuân thủ khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, tập trung vào các lĩnh vực có tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, tài sản công, đầu tư xây dựng, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả các đơn thư khiếu nại, tố cáo; chủ động nắm tình hình, giải quyết tốt các mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh ngay từ cơ sở, không để xảy ra khiếu kiện đông người, vượt cấp, nhất là tình trạng đình công, lãn công tại các doanh nghiệp FDI.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.

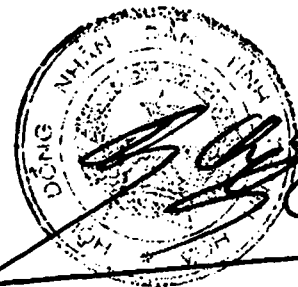
Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khoá XVII, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH; HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND; UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến